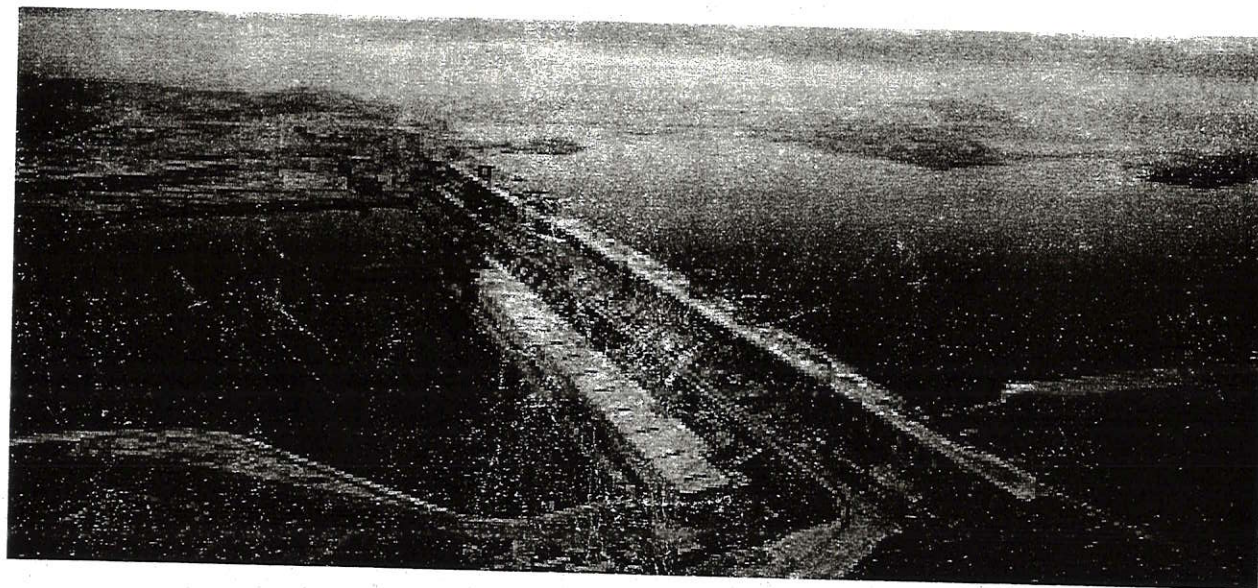


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG VÀ HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

CÔNG TRÌNH: THOÁT LŨ, CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ
ĐẦU NỐI ĐƯỜNG HOÀNG SÁ XÃ TỊNH LONG (NAY LÀ XÃ TỊNH KHÊ)
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI



Năm 2026

UBND XÃ TỊNH KHÊ
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tịnh Khê, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA),
XÃ TỊNH LONG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI (PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)

PHẦN I
GIỚI THIỆU CHUNG

I. Sơ lược về hình thức đầu tư, địa điểm, quy mô - tiêu chuẩn kỹ thuật, phương án xây dựng công trình:

1. Tên dự án: Công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long.

2. Chủ đầu tư: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Trung tâm cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê

4. Mục tiêu của dự án: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ gây ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tổng chiều dài 299,24 m, điểm đầu giáp với đường bê tông nhựa hiện hữu, điểm cuối giáp với đường Hoàng Sa

Các hạng mục đầu tư bao gồm: Nâng cấp mở rộng đường giao thông, nút giao thông, bãi đỗ xe, mương thoát nước BxH=(2,5x1,7)m, vỉa hè, an toàn giao thông

6. Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách của xã Tịnh Khê.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026

II. Tổng quan về diện tích quy hoạch dự án: 13.268,0 m²

III. Căn cứ và nguyên tắc lập phương án và dự toán bồi thường:

1. Căn cứ lập phương án bồi thường:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về trồng đất Lúa;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua bổ sung danh mục công trình dự án thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long;

Căn cứ Quyết định số 6005/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ đầu tư đối với dự án do Phòng kinh tế làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạng mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Quyết định 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 563/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc công bố công khai phạm vi thu hồi đất theo tiến độ của dự án Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long để làm cơ sở cho việc thu hồi đất, BT, HT, TĐC và các thủ tục đất đai khác có liên quan.

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-TTCUDVC ngày 30/7/2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Tịnh Khê về việc kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm để thực hiện dự án Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long (nay là xã Tịnh Khê).

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất số 608/TB-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Chanh để thực hiện công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long (nay là xã Tịnh Khê)

Căn cứ Công văn số 2196/UBND-XDNNMT ngày 11/9/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc phúc đáp tình trạng pháp lý về đất, tổng diện tích đất nông nghiệp, vị trí thửa đất và kiểm tra hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024; có di chuyển (hoặc không) theo khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai 2024; còn đất ở nhà ở khác trên địa bàn xã thuộc công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long.

Căn cứ biên bản ngày 29/9/2026 làm việc với ông Huỳnh Ngọc Cương có đất bị thu hồi thuộc công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long.

Công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long

Căn cứ biên bản kiểm kê đất đai, hoa màu, vật kiến trúc,..... do Trung tâm Cung ứng dịch vụ công lập đã được hộ dân và UBND xã Tịnh Khê và các bên liên quan ký, xác nhận;
Căn cứ Bản đồ thẩm định được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày / /2026.

2. Nguyên tắc bồi thường:

- Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất phải đảm bảo một trong các điều kiện theo quy định tại Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100 Luật đất đai năm 2024; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; Điều 5 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì được bồi thường.

- Bồi thường cây trồng, vật nuôi trên đất được bồi thường theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai; Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện theo điều 105 Luật Đất đai năm 2024.

a. Bồi thường về đất:

Các trường hợp được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng khi đảm bảo các điều kiện được quy định từ Điều 95 đến Điều 100 của Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 4 đến Điều 13 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; Điều 5 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì được bồi thường.

Trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2024.

b. Hỗ trợ, bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngoài bồi thường về đất, khi Nhà nước thu hồi đất còn được hỗ trợ, bố trí tái định cư khi đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 111 của Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 19 đến Điều 24 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; từ Điều 10 đến Điều 16 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c. Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư đất còn lại:

Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư vào đất khi đảm bảo các điều kiện được quy định từ Điều 102 đến Điều 104 và Điều 106, Điều 107 Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 14 đến Điều 18 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; Điều 3, Điều 4 và từ Điều 6 đến Điều 9 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phân tích đơn giá:

a. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Giá đất theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

+ Giá đất ở khu vực 3 vị trí 6: đất mặt tiền đường **3.500.000 đồng**

+ Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác - Vị trí 1): **69.000 đồng/m²**.

+ Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác - Vị trí 2): **66.000 đồng/m²**.

+ Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác - Vị trí 3): **63.000 đồng/m²**.

b. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:

Căn cứ khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai 2024: “1. Đối với cây hằng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường” và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai 2024: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”. Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2024;

c. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất:

Căn cứ khoản 4 và khoản 5 Điều 102 Luật Đất đai 2024: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định: “Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất”.

Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá quy định kèm theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo Điều 105 Luật Đất đai năm 2024. Tuy nhiên căn cứ khoản 11, 12, 13 Điều 7 Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d. Các khoản hỗ trợ:

Căn cứ Điều 108 Luật Đất đai 2024 quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Công trình Thoát nước, chống ngập lụt giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long

“1. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

- a) Hỗ trợ ổn định đời sống;
- b) Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh;
- c) Hỗ trợ di dời vật nuôi;
- d) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;
- đ) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật này;
- e) Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời theo quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật này.

2. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

*** Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.**

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất, quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

- a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng ... thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng;
- b) Diện tích đất nông nghiệp thu hồi để tính hỗ trợ ổn định đời sống quy định tại điểm a khoản này là **diện tích trong phạm vi xã, phường, thị trấn** nơi có đất thu hồi **tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư** và được xác định theo từng dự án phải thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các dự án thu hồi đất trước đó;
- c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng **theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương**.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; ... thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này”.

Điều 3 Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau: Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 01 tháng. Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng. Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng.

2. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá do Sở Tài chính thông báo hàng quý để áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh; được chi trả một lần, cùng thời điểm chi trả tiền bồi thường.

Giá gạo tẻ để tính hỗ trợ ổn định đời sống theo Công văn số 5759/STC-QLGCS ngày 7/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo đơn giá gạo tẻ tháng Quý II năm 2026 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là **15.750 đồng/kg**.

*** Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.**

Căn cứ điểm khoản 1 và khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 quy định hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

“1. Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật này đối với các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất **không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;**

b) Cá nhân thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà **không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;**

c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, trừ trường hợp cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp;

d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó...

5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

“1. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai là cá nhân đang sử dụng

đất nông nghiệp mà tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó và không thuộc các trường hợp sau đây:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước;
- b) Người hưởng lương hưu;
- c) Người nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng;
- d) Người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai là hộ đang sử dụng đất nông nghiệp có ít nhất một thành viên có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó (bao gồm cả thành viên phát sinh sau thời điểm sử dụng đất nông nghiệp) tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ) 1. Đối với đất nông nghiệp (trừ khoản 2 Điều này), mức hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất (hoặc bảng giá đất) hiện hành của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi, nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hai (02) ha cho một hộ. 2. Đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng, đất rừng phòng hộ, mức hỗ trợ bằng 3,5 lần giá đất cùng loại trong bảng giá các loại đất (hoặc bảng giá đất) hiện hành của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi, nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá diện tích nằm trong phương án giao đất của địa phương (nếu địa phương không có phương án giao đất thì diện tích tính hỗ trợ không quá năm (05) ha)”.

Giá đất theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

+ Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác - Vị trí 1): **69.000 đồng/m²**.

- Giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất vị trí 1 (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) để tính hỗ trợ là: **69.000 đồng/m²**.

- Đơn giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là: **69.000 đồng/m² x 5 lần = 345.000 đồng/m²**.

*** Phương án đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.**

Thực hiện theo điểm c, khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và quy định kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trong vùng quy hoạch của dự án không có hộ dân đăng ký nguyện vọng học nghề. Do đó, UBND xã Tịnh Khê không lập phê duyệt phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định.

PHẦN II:

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

(Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ)

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gồm:

a) Tổng diện tích đất thu hồi (phương án dự kiến đợt 1)

: 13.268 m² (Trong quy hoạch: 13.268,0 m², ngoài quy hoạch thu hồi luôn: 0,0 m²)

- Diện tích đất thu hồi trong quy hoạch

: 13.268,0 m²

+ Đất ở (ONT, Khu vực 1 - vị trí 6)

$$: 47,1 \text{ m}^2$$

+ Đất trồng cây hàng năm (HNK) - vị trí 1

$$: 106,6 \text{ m}^2$$

+ Đất Giao thông (DGT)

$$: 10.877,7 \text{ m}^2$$

+ Đất Thủy lợi (DTL)

$$: 1.749,7 \text{ m}^2$$

+ Đất chợ (DCH)

$$: 486,9 \text{ m}^2$$

b) Tổng số người có đất thu hồi

: 02 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có)

: Không có.

d) Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí
đất, bằng nhà ở) (nếu có): 01 hộ

(bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có): 01 hộ

d) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có)

: Không có

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu nếu có)

: Không có

hỏi (nếu có)

g) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, thẩm định phương án

: 317.024.214 đồng

(Bảng chữ: ba trăm mười bảy triệu, không trăm hai bốn nghìn, hai trăm mười bốn đồng./.)

Trong đó:

Mức bồi thường hỗ trợ trực tiếp

: 307.790.499 đồng

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất

: 172.205.400 đồng

+ Tiền bồi thường cây cối hoa màu

: 0 đồng

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc

: 113.465.099 đồng

+ Tiền hỗ trợ ổn định đời sống

: 22.120.000 đồng

Chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và chi phí khác (Giá trị tạm tính, giá trị chuẩn xác theo quyết định phê duyệt dự toán do cấp có thẩm quyền quy định)

: 9.233.715 đồng

dự toán do cấp có thẩm quyền quy định)

9 Công trình Thoát nước, chống ngập lụt giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long

- h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Theo kế hoạch thu hồi đất
- i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: 02 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức
- k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

(Đính kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo)

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sau khi phương án bồi thường được UBND xã Tịnh Khê phê duyệt, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phối hợp cùng với UBND xã Tịnh Khê tiến hành công khai Quyết định phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, UBND xã Tịnh Khê công trình Khê có kế hoạch phối hợp cùng đơn vị chủ đầu tư dự án tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi công trình Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa) xã Tịnh Long (nay là xã Tịnh Khê).
- Thời gian thực hiện theo quy định pháp luật kể từ ngày có Quyết định phê duyệt.

NGƯỜI LẬP

Paul
Hồ Ti lệ Baile

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG
GIÁM ĐỐC



[Signature]

Trần Đình Tiến

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, CHI PHÍ PHỤC VỤ BỒI THƯỜNG
CHI PHÍ THẨM ĐỊNH VÀ CHI PHÍ KHÁC**

Biểu số: 09

CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỊNH LONG

**ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)**

Phần I: Mức bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất K=1	Đơn giá theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ngãi (đồng)	Giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất (Hoặc bảng giá đất)	Hệ số bù chênh lệch	Mức hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	ĐẤT ĐAI (A1+A2)		106,6							
1	Bồi thường đất ở		47,1	100%	1		3.500.000			172.205.400
2	Bồi thường đất trồng cây hằng năm		106,6	100%	1					164.850.000
A2	HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYÊN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM						69.000			7.355.400
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC									
	Nhà N12: Nhà 01 tầng; Nhà móng xây đá; tường gạch chịu lực; mái ngói hoặc tôn không có sê nô; không đóng trần; nền láng xi măng; Cửa gỗ pa nô hoặc ván ép; khu vệ sinh trong nhà; tường quét vôi màu toàn bộ.		32,320	100%		3.155.000		1,018		113.465.099
	Cộng chênh lệch nền bê tông xi măng/ nền xi măng nhà N12		32,320	100%		215.000		1,018		7.073.878
	MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	md	3,01	100%		587.000		1,018		1.798.674
	Cộng chênh lệch nền xi măng/ nền đất	m3	3,01	100%		257.000		1,018		787.494
C	CÂY CỎI, HOA MÀU									
E	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ									
	Hỗ trợ ổn định đời sống 02 tháng x 30kg x 15.750 đồng	khẩu	1,0			945.000				22.120.000
	Hỗ trợ ổn định đời sống 06 tháng x 30kg x 15.750 đồng		5,0			2.835.000				945.000
	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn									14.175.000
	Tổng cộng Phần I= (A+B+C+D+E)									7.000.000
										307.790.499

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất K=1	Đơn giá theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ngãi (đồng)	Giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất (Hoặc bảng giá đất)	Hệ số bù chênh lệch	Mức hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Phần II : Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (Phần I x 3 %) tạm tính:

9.233.715 đồng

Phần III: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần I + Phần II):

317.024.214 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu, không trăm hai bốn nghìn, hai trăm mười bốn đồng./.)

NGƯỜI LẬP

baile
Ho *Tiêu baile*

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG



GIÁM ĐỐC

Trần Đình Tiến
Trần Đình Tiến

CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỈNH LONG

(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)																														
STT	Họ và tên chủ sử dụng	Tờ bản đồ trích lục, chỉnh lý và biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2022								Tờ BDDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm cấp giấy năm 2016				Bồi thường đất ở					Bồi thường đất nông nghiệp				Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú		
		Số thửa	Tờ bản đồ dự án	Đo vẽ, trích lục	Trong quy hoạch	Diện tích (m2)		Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Khu vực, vị trí	diện tích	Đơn giá đất theo NQ 40/2025/NQ-UBND ngày 30/12/2025	Hệ số điều chỉnh giá đất K=1	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Vị trí	Đơn giá đất theo NQ 40/2025/NQ-UBND ngày 30/12/2025	Hệ số điều chỉnh giá đất K=1	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất (Hoặc bảng giá đất)	Mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Thành tiền (đồng)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Ông Huỳnh Ngọc Cường " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: ông Huỳnh Ngọc Cường, Huỳnh Thị Ngọc Quýt, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bé"																												166.526.700	
	Xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	310	1	71,4	71,4		71,4		ONT+H NK	30	337	47,1	ONT	KV1-VT6	47,1	3.500.000	1	164.850.000	24,3	1	69.000	1	1.676.700							Được nhà nước cấp GCNQSD đất số CD 017044 số vào sổ CH00694 cấp ngày 09/8/2016, thửa đất số 337 tờ bản đồ số 30, diện tích 47,1 m2 đất ONT
2	Ông Nguyễn Chanh																						5.678.700					5.678.700		
		412	1	82,3	82,3		82,3		HNK	164	412	82,3	HNK						82,3	1	69.000	1	5.678.700							Đất tự bao chiếm trồng cây lâu năm trước ngày 15/10/1993
3	UBND xã Tịnh Khê																													
		165	1	12563,2	10877,7		10.877,7		DGT		165	12.563,2																		Đất UBND xã quản lý
		172	1	1772,7	1749,7		1.749,7		DTL		172	1.772,7																		Đất UBND xã quản lý
		267	1	486,9	486,9		486,9		DCH		267	486,9																		Đất UBND xã quản lý
	Tổng cộng			14.976,5	13.268,0	-	153,7	13.114,3							47,1			164.850.000	106,6				6.517.050				-	172.205.400		

NGƯỜI LẬP

Paul
Đã kiểm tra



Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026
TRUNG TÂM CÔNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Tiến

Biểu số: 11

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ, CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG SẢN XUẤT, CÔNG TRÌNH KHÁC VÀ MỎ MẢ CỦA TỔ CHỨC, HỘ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỊNH LONG ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

TT	Họ tên chủ hộ	Nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Số thửa	Loại đất	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Năm XD	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Đơn giá	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Thành tiền (đồng)		
1	Ông Huỳnh Ngọc Cương " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: ông Huỳnh Ngọc Cương, Huỳnh Thị Ngọc Quyết, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bê"	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1											113.465.099	113.465.099	
		310	ONT	Nhà N12: Nhà 01 tầng; Nhà móng xây đá; tường gạch chịu lực; mái ngói hoặc tôn không có sê nô; không đóng trần; nền láng xi măng; Cửa gỗ pa nô hoặc ván ép; khu vệ sinh trong nhà; tường quét vôi màu toàn bộ.	m2	32,32	1965	100%	3.155.000	1,018	103.805.053		
				Cộng chênh lệch nền bê tông xi măng/ nền xi măng nhà N12	m2	32,32	1965	100%	215.000	1,018	7.073.878		
				MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2	3,01	1965	100%	587.000	1,018	1.798.674		
				Cộng chênh lệch nền xi măng/ nền đất	m2	3,01	1965	100%	257.000	1,018	787.494		
Tổng cộng											113.465.099	113.465.099	

NGƯỜI LẬP

baell
Đỗ Tiệp Baell

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG
TRUNG TÂM
CUNG ỨNG
DỊCH VỤ CÔNG
GIÁM ĐỐC
me
Trần Đình Tiến

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY CỐI HOA MÀU CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỈNH LONG

(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê						Bồi thường, hỗ trợ						Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Đơn vị tính	Số lượng	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Số lượng	Đơn giá	Thời gian trồng cây	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Ông Huỳnh Ngọc Cương " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: ông Huỳnh Ngọc Cương, Huỳnh Thị Ngọc Quyết, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bê"												0	0	
		không có cây cối hoa màu													
2	Ông Nguyễn Chanh													0	
		không có cây cối hoa màu													
	TỔNG CỘNG												-	-	

NGƯỜI LẬP

baell
Đỗ Tiểu Ba Le

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG

GIÁM ĐỐC



Trần Đình Tiến

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐÁU NÓI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỊNH LONG

ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI

(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)

(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)																				
STT	Họ và tên	Hỗ trợ ổn định đời sống							Gia đình chính sách		Thưởng đối với người giao mặt bằng trước thời hạn	Hỗ trợ chi phí di dời lắp đặt điện thoại cố định (đồng)	Hỗ trợ chi phí di dời lắp đặt Internet cố định (đồng)	Hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất phải nộp khi giao đất tái định cư (đồng)			Hỗ trợ tiền sử dụng đất phải nộp khi giao đất tái định cư (đồng)	Tiền lệ phí trước bạ để cấp giấy chứng nhận QSD đất 0,5% hỗ trợ theo quy định (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Diện tích (m2)		Tỷ lệ % thu hồi	Số khẩu hộ trợ	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá (30kg gạo x 15.750 đồng)/ tháng	Thành tiền (đồng)	Loại chính sách	Mức hỗ trợ (đồng)				Diện tích	Đơn giá	Thành tiền (đồng)				
		Đất nông nghiệp sử dụng	Đất nông nghiệp thu hồi đợt này (m2)																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22	23
1	Ông Huỳnh Ngọc Cương " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: Ông Huỳnh Ngọc Cương, Huỳnh Thị Ngọc Quyết, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bé"				5,0	6,0	472.500	14.175.000			7.000.000								21.175.000	
2	Ông Nguyễn Chanh	718,1	82,3	11,46%	1,0	2,0	472.500	945.000											945.000	
	TỔNG CỘNG:	0,0	-					14.175.000											945.000	
																			22.120.000	

PHÒNG KHÊ TỈNH

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Baill
Đỗ 2 Tiệp Baile



Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG

Trần Đình Tiến
Trần Đình Tiến

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TOÀN BỘ CHO TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐẦU NỐI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỊNH LONG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Bồi thường đất và hỗ trợ về đất	Nhà, công trình bị giải tỏa	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
1	2	3	4	6	7	8	9	10
1	Ông Huỳnh Ngọc Cương " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: ông Huỳnh Ngọc Cương, Huỳnh Thị Ngọc Quyết, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bé"	71,4	166.526.700	113.465.099	-	21.175.000	301.166.799	
2	Ông Nguyễn Chanh	82,3	5.678.700		-	945.000	6.623.700	
3	UBND xã Tịnh Khê	13.114,3						
	TỔNG CỘNG:	13.268,0	172.205.400	113.465.099	-	22.120.000	307.790.499	

NGƯỜI LẬP

Paulle
Đỗ Tiệp Paulle

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG



Trần Đình Tiến

BẢNG DỰ KIẾN GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ
CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC CHỐNG NGẬP NÚT GIAO THÔNG ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ (ĐẦU NỐI ĐƯỜNG HOÀNG SA), XÃ TỊNH LONG
ĐỊA ĐIỂM; XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 1)

TT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi			Tổng lô đất TĐC được giao	Lô đất số	Diện tích lô đất tái định cư (m2)	Hệ số 02 mặt tiền	diện tích đất ở thu hồi (m2)	Phần diện tích đất được hỗ trợ (m2)	Giá đất tại nơi thu hồi đất	Giá đất tại nơi cấp đất tái định cư hoặc được giao đất tái định cư theo NQ 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 (đồng)	Tiền bồi thường đất ở tại nơi đất ở bị thu hồi (đồng)	Giá trị lô đất tính tiền sử dụng đất tại vị trí khu tái định cư	Giá trị suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Hỗ trợ tiền đủ để giao một suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Tiền sử dụng đất nộp chênh lệch giữa diện tích đất tái định cư với diện tích đất ở bị thu hồi chủ hộ phải nộp (đồng)	Tổng cộng tiền sử dụng đất phải nộp tại nơi tái định cư	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở (HNK)	Đất Nông nghiệp															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Ông Huỳnh Ngọc Cương " là đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: ông Huỳnh Ngọc Cương, Huỳnh Thị Ngọc Quyết, Huỳnh Thị Tâm, Huỳnh Ngọc Dũng, Huỳnh Thị Bê"	71,4	47,1	24,3		1	25 -DC1	150		47,1		3.500.000	7.100.000	164.850.000	1.065.000.000			900.150.000	1.065.000.000	Lô đất 25-DC1 thuộc mặt tiền đường Hoàng Sa
	xã Tịnh Khê																			
	TỔNG CỘNG:	71,40	47,10	24,30	-	1		150,0						164.850.000			0	900.150.000	1.065.000.000	

NGƯỜI LẬP

Brule
Đỗ Tiệp Brule

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG
GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tiến
Trần Đình Tiến